

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ

2. Bà Vũ Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đàm Huyền B, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Tổ 5, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Phạm Khánh V, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú tại: Số 55, tổ 3, ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đàm Huyền B trình bày:

Bà và ông Phạm Khánh V đã chung sống với nhau từ năm 1989, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2012, thì con trai bị chết đuối nước, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm sống. Ông, bà đã sống ly thân từ tháng 02/2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy bà làm đơn xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nhật T, sinh năm 1991 (bị chết đuối nước) và cháu Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1993, hiện tại cháu Thanh T đã có gia đình ở riêng.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Khánh V trình bày:

Ông nhất trí với lời trình bày của bà B về thời gian chung sống, mâu thuẫn và ly thân giữa vợ chồng. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn với bà B.

Về con chung: Đúng như bà B trình bày.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Ông Phạm Khánh V có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/10/2017 hợp lệ nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông V.

[2]. Về nội dung: Bà Đàm Huyền B và ông Phạm Khánh V không có đăng ký kết hôn với nhau, nhưng được các bên thừa nhận, nên đây được coi là hôn nhân thực tế.

1). Yêu cầu của bà B xin được ly hôn với ông V. Vì bà B cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau ông, bà đã ly thân từ tháng 02/2015 đến nay. Nay ông V cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông V, bà B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được và ông V đồng ý ly hôn, nên không công nhận bà Đàm Huyền B và ông Phạm Khánh V là vợ chồng.

2). Về nuôi con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5). Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Không công nhận bà Đàm Huyền B và ông Phạm Khánh V là vợ chồng.

2). Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4). Về án phí: Bà Đàm Huyền B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà B đã nộp tại biên lai thu tiền số 000652 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

5). Bà B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Phạm Khánh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến